

Số: 205/TB-CCTHADS

Phúc Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014; 2022) các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản và xác định giá khởi điểm đấu giá tài sản 01 xe máy và 74 diện thoai các loại tài sản bị tịch thu, sung quỹ nhà nước theo bản án và quyết định thi hành án từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Kèm chứng tư thẩm định số 302/2025/58/CT-TĐGVP ngày 08/4/2025 của Công ty TNHH thẩm định giá đấu giá Vĩnh Phúc);

Căn cứ Văn bản số 37/CV-TCKH ngày 14/4/2025 của Phòng Tài chính thành phố Phúc Yên về việc ủy quyền xử lý tài sản sung công thi hành án.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên; địa chỉ: số 25 Ngô Gia Tự, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá đối với các tài sản được tòa án tuyên tịch thu sung công trong các bản án, quyết định thi hành án có hiệu lực pháp luật (Danh mục các tài sản bán đấu giá được liệt đính kê kèm thông báo này):

**Giá khởi điểm:** 37.310.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng chẵn).

**Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:**

Tổ chức đấu giá nào có nhu cầu và có đủ năng lực, tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Điều 33 của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp và Phụ lục kèm theo Thông báo này.

**Thời hạn nộp hồ sơ:** Kể từ ngày đăng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá đến hết 17 giờ 00 phút ngày 23/4/2025 vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần.

**Hình thức, địa điểm nộp hồ sơ:** Trực tiếp nộp hồ sơ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: số 25 Ngô Gia Tự, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc



*Lưu ý:* Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức bán đấu giá không được lựa chọn.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết và nộp hồ sơ đúng thời hạn quy định.

***Nơi nhận:***

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về DGTS;
- UBND thành phố Phúc Yên (b/c);
- Lưu: VT, HSTHA.

  
**CHI CỤC TRƯỞNG**  
*Hoàng Thị Thu Hằng*  
**Hoàng Thị Thu Hằng**

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG TIÊU CHÍ**  
**ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
*(Kèm theo Thông báo số 205/TB-CCTHADS ngày 18/4/2025*  
*của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên)*

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19,0</b>
1.	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10,0</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5,0</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>16,0</b>
1.	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0



3.	<b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giảm sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>	4,0
IV	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	57,0
1.	<b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</b> Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0

4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước</b>	5,0



	<p>liên kê, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	<p><b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b> (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)</p>	8,0
1.	<p>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản</li> <li>- Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)</li> </ul>	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	3,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 799/QĐ-UBND

Phúc Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản và xác định giá khởi điểm đấu giá 01 xe máy và 74 điện thoại các loại là tài sản bị tịch thu, sung quỹ nhà nước theo các Bản án, Quyết định thi hành án từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2025.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội Việt Nam về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính Phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Chứng thư thẩm định số 302/2025/58/CT-TĐGVP ngày 08/4/2025 của Công ty TNHH thẩm định giá đấu giá Vĩnh Phúc;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Phúc Yên tại Tờ trình số 15/TTr-TCKH ngày 10/4/2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án xử lý tài sản bị tịch thu, sung quỹ nhà nước theo các Bản án, Quyết định thi hành án từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2025, với các nội dung sau:

1. Cơ quan quản lý tài sản do cơ quan thi hành án cấp thành phố chuyển giao: Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Phúc Yên

2. Danh mục tài sản xử lý gồm: 01 xe máy và 74 điện thoại các loại là các tài sản bị tịch thu, sung quỹ nhà nước theo các Bản án và Quyết định thi hành án từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2025.

(Có danh mục tài sản chi tiết tại biểu kèm theo).

3. Hình thức xử lý tài sản: Bán đấu giá.

4. Quản lý số tiền thu được từ việc xử lý tài sản: Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Phòng giao dịch số 8 Kho bạc Nhà nước khu vực VIII và thực hiện theo quy định tại Điều 112 Luật quản lý sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và Điều 33 Nghị định 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

**Điều 2.** Xác định giá khởi điểm để bán đấu giá lô tài sản bị tịch thu, sung quỹ nhà nước theo các Bản án, Quyết định thi hành án nêu tại Điều 1 là: **37.310.000đ** (Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, ba trăm mười nghìn đồng chẵn./.).

Giá trên chỉ có giá trị làm căn cứ giá khởi điểm để thực hiện việc đấu giá công khai theo Luật đấu giá tài sản và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giao phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thực hiện xử lý đối với tài sản bị tịch thu, sung quỹ nhà nước theo các Bản án, Quyết định thi hành án tại Điều 1 theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố; Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên; Trưởng Phòng giao dịch số 8 Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- CT; các PCT;
- CVP; các PCVP;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, TCKH.



**Phan Tiến Dũng**

**DANH MỤC TÀI SẢN XỬ LÝ THEO CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN  
TỪ THÁNG 12/2023 ĐẾN THÁNG 3/2025**  
(Kèm theo Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Phúc Yên)

STT	Tên loại tài sản	Số lượng	Bị tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo Bản án, Quyết định thi hành án	Giá khởi điểm (đồng)
*	Tổng I + II	75		37.310.000
I	Lô xe máy.	1		2.700.000
1	Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 88H1 - 366,94 đã qua sử dụng của Trần Văn Hùng	1	Bản án số 90/2024/HSST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân TP Vĩnh Yên Quyết định thi hành án số 24/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	2.700.000
II	Lô điện thoại các loại.	74		34.610.000
1	Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu vàng đã cũ, số Imel 1 864326054275650 Imel 2 8643260542275643 của Bùi Vĩnh Phúc	1	Bản án số 95/2023/HSST ngày 30/10/2023; của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 143/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	150.000
2	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng đã cũ, số Imel 35864075227457 của Nguyễn Hữu Kỳ	1	Bản án số 95/2023/HSST ngày 30/10/2023; của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 144/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	10.000
3	Điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu tím đã cũ của Ngô Thị Bích Nhung	1	Bản án số 92/2023/HSST ngày 06/10/2023; của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 144/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	70.000
4	Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1811 đã cũ của Hà Xuân Huy	1	Bản án số 96/2023/HSST ngày 20/11/2023; của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 137/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	150.000
5	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh đã cũ của Lưu Kỳ Sơn	1	Bản án số 92/2023/HSST ngày 06/10/2023; của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 146/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	1.300.000
6	Điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A03 đã cũ của Hoàng Văn Trụ	1	Bản án số 95/2023/HSST ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 140/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	50.000

11/4/2025

7	Điện thoại di động Iphone 14 Promax đã cũ thu giữ của Nguyễn Thế Cường; địa chỉ: Độc Lập, Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 114/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 211/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	2.600.000
8	Điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5s màu trắng đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn Dũng; địa chỉ: Thanh Lộc, Ngọc Thanh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 110/2023/HSST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 214/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	5.000
9	Điện thoại di động Iphone 14 Promax đã cũ qua sử dụng thu giữ của Phạm Xuân Đông; địa chỉ: Khu 4, Thanh Đình, Việt Trì, Phú Thọ	1	Bản án số 108/2023/HSST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 263/QĐ-CCTHADS ngày 18/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	2.600.000
10	Điện thoại di động Iphone 11 Promax đã cũ, quan sử dụng thu giữ của Nguyễn Hồng Quang; địa chỉ: Tổ 48, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.	1	Bản án số 108/2023/HSST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 262/QĐ-CCTHADS ngày 18/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	700.000
11	Điện thoại di động Iphone 11 Promax đã cũ, quan sử dụng thu giữ của Trần Văn Thịnh; địa chỉ: tổ 14, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội	1	Bản án số 108/2023/HSST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 264/QĐ-CCTHADS ngày 18/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	700.000
12	Điện thoại di động Iphone 14 Promax màu đen đã cũ qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Hưng; địa chỉ: Trung Nguyễn, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 15/2024/HSST ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 307/QĐ-CCTHADS ngày 17/4/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	2.300.000
13	Điện thoại di động Iphone 12 Promax đã cũ màu xanh đen qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hữu Dư; địa chỉ: Trung Nguyễn, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 15/2024/HSST ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 308/QĐ-CCTHADS ngày 17/4/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	1.600.000
14	Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh của Nguyễn Văn Tám; địa chỉ: Nam Viêm, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 13/2024/HSST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 298/QĐ-CCTHADS ngày 10/4/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	50.000

15	Điện thoại di động Iphone 11 Promax đã cũ màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn Long; địa chỉ: Đại Lợi, Tiên Châu, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 30/2024/HSST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 347/QĐ-CCTHADS ngày 14/5/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	700.000
16	Điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 màu trắng đã cũ thu giữ của Nguyễn Anh Đức; địa chỉ: Ngọc Thanh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 30/2024/HSST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 346/QĐ-CCTHADS ngày 14/5/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	10.000
17	Điện thoại di động Iphone 6s đã cũ màu vàng thu giữ của Nguyễn Hữu Quyền; địa chỉ: Đam Nội, Tiên Châu, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 62/2023/HSST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 406/QĐ-CCTHADS ngày 19/6/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	10.000
18	Điện thoại di động Samsung màu đen thu giữ của Nguyễn Hữu Quyền; địa chỉ: Đam Nội, Tiên Châu, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 62/2023/HSST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 406/QĐ-CCTHADS ngày 19/6/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	50.000
19	Điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu đen thu giữ của Nguyễn Duy Hưng; địa chỉ: Xuân Bền, Phúc Thắng, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 62/2023/HSST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 407/QĐ-CCTHADS ngày 19/6/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	20.000
20	Điện thoại di động Iphone 6s đã cũ vỏ màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn Hữu; địa chỉ: Tân Dân, Sóc Sơn, Hà Nội;	1	Bản án số 32/2024/HSST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 387/QĐ-CCTHADS ngày 18/6/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	10.000
21	Điện thoại di động Iphone 8plus màu đen thu giữ của Nguyễn Thị Ý; địa chỉ: tổ 8, Hùng Vương, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 32/2024/HSST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 387/QĐ-CCTHADS ngày 18/6/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	80.000
22	Điện thoại di động Iphone XS đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Lý Minh Vũ; địa chỉ: Thanh Lộc, Ngọc Thanh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 43/2024/HSST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 450/QĐ-CCTHADS ngày 04/7/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	120.000
23	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Bùi Quang Minh; địa chỉ: tổ 4, Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc.	1	Bản án số 43/2024/HSST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 451/QĐ-CCTHADS ngày 04/7/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	90.000

24	Điện thoại di động Iphone 11 đã cũ qua sử dụng thu giữ của Cù Xuân Hoàng; địa chỉ: Xuân Hòa 2, Cao Minh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 43/2024/HSST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 452/QĐ-CC-T-HADS ngày 04/7/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	700.000
25	Điện thoại di động Massteel Fami S màu xanh đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Vũ Thị Vui; địa chỉ: Đạm Nội, Tiền Châu, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 53/2024/HSST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 456/QĐ-CC-T-HADS ngày 16/7/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	15.000
26	Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu đen – xanh – tím đã cũ, qua sử dụng của Vũ Xuân Ngọc; địa chỉ: Đạm Nội, Tiền Châu, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	1	Bản án số 53/2024/HSST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 457/QĐ-CC-T-HADS ngày 16/7/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	250.000
27	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE đã cũ qua sử dụng của Nguyễn Vũ Lê Hoàng	1	Bản án số 58/2024/HSST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 507/QĐ-CC-T-HADS ngày 12/8/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	1.200.000
28	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S màu xanh của Nguyễn Vũ Hải	1	Bản án số 06/2024/HSST ngày 01/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 495/QĐ-CC-T-HADS ngày 02/8/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	300.000
29	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ bên trong có lắp sim của Bùi Thanh Dương.	1	Bản án số 33/2024/HSST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 153/QĐ-CC-T-HADS ngày 13/8/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	60.000
30	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S đã cũ của Đặng Quang Huy	1	Bản án số 92/2023/HSST ngày 06/10/2023 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 539/QĐ-CC-T-HADS ngày 23/8/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	10.000
31	Điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A03 của Diệp Anh Quang	1	Bản án số 55/2024/HSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 511/QĐ-CC-T-HADS ngày 13/8/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	120.000
32	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu Gold,	1	Bản án số 57/2024/HSST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 08/QĐ-CC-T-HADS ngày 08/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	350.000
33	Điện thoại di động Iphone 12 promax màu xanh của Dương Đình Hương	1	Bản án số 57/2024/HSST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 08/QĐ-CC-T-HADS ngày 08/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	1.600.000

34	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 của Nguyễn Văn Hiệp	1	Bản án số 63/2024/HSST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 21/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	420.000
35	Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5310 của Nguyễn Thị Ninh	1	Bản án số 63/2024/HSST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 22/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	5.000
36	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 Lite của Hà Tiến Sỹ	1	Bản án số 63/2024/HSST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 23/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	250.000
37	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax,	1	Bản án số 63/2024/HSST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 20/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	700.000
38	Điện thoại di động Iphone 6,	1	Bản án số 63/2024/HSST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 20/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	10.000
39	Điện thoại Iphone 7 của Đỗ Đức Hoàng Sơn.	1	Bản án số 63/2024/HSST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 20/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	30.000
40	Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8T 5G của Nguyễn Thị Phương	1	Bản án số 74/2024/HSST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 26/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	330.000
41	Điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng của Đặng Tiến Sỹ	1	Bản án số 90/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 76/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	230.000
42	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX Max của Nguyễn Khắc Sơn;	1	Bản án số 91/2024/HSST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 88/QĐ-CCTHADS ngày 05/11/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	600.000
43	Điện thoại di động OPPO Renno 5 của Giảng Thị Bánh;	1	Bản án số 91/2024/HSST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 88/QĐ-CCTHADS ngày 05/11/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	350.000

44	Điện thoại nhãn hiệu ASUS của Nguyễn Văn Tâm.	1	Bản án số 91/2024/HSST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 88/QĐ-CCTHADS ngày 05/11/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	70.000
45	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX Max của Nguyễn Thị Tý	1	Bản án số 92/2024/HSST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 99/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	450.000
46	Điện thoại di động nhãn hiệu Realme C51 của Nguyễn Sơn Nghiệp;	1	Bản án số 95/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 95/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	180.000
47	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax của Vũ Văn Duy.	1	Bản án số 95/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 95/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	2.100.000
48	Điện thoại di động nhãn hiệu Philip do Nguyễn Quốc Phong giao nộp	1	Bản án số 95/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 97/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	60.000
49	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro của Lê Hồng Thắng	1	Bản án số 95/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 98/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	700.000
50	Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của Nguyễn Đăng Nam	1	Bản án số 95/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 96/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	5.000
51	Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A74 của Nguyễn Trọng Quán	1	Bản án số 95/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 129/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	130.000
52	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax đã cũ của Trịnh Thế Quang.	1	Bản án số 101/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 158/QĐ-CCTHADS ngày 06/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	1.900.000
53	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu trắng sữa đã cũ của Dương Thị Bình	1	Bản án số 65/2024/HSPT ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 160/QĐ-CCTHADS ngày 06/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	1.500.000

54	Máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A màu xám bạc đã cũ	1	Bản án số 65/2024/HSPT ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 160/QĐ-CCTHADS ngày 06/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	200.000
55	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX màu Gold đã qua sử dụng của Lê Anh Hải	1	Bản án số 111/2024/HSPT ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 166/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	430.000
56	Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đen đã cũ của Nguyễn Văn Mạnh	1	Bản án số 111/2024/HSPT ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 169/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	120.000
57	Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của Nguyễn Văn Thủy	1	Bản án số 111/2024/HSPT ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 172/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	30.000
58	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SX Max đã cũ qua sử dụng của Nguyễn Văn Tùng	1	Bản án số 111/2024/HSPT ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 167/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	430.000
59	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Nguyễn Cao Quyết	1	Bản án số 111/2024/HSPT ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 168/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	280.000
60	Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu đen của Nguyễn Văn Thương	1	Bản án số 111/2024/HSPT ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 171/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	650.000
61	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu trắng của Nguyễn Huy Cường	1	Bản án số 111/2024/HSPT ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 165/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	1.800.000
62	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng của Nguyễn Huy Cường	1	Bản án số 111/2024/HSPT ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 165/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	280.000
63	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax của Nguyễn Huy Cường	1	Bản án số 111/2024/HSPT ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 165/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	600.000
64	Máy tính nhãn hiệu Casino đã cũ của Nguyễn Huy Cường	1	Bản án số 111/2024/HSPT ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 165/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	20.000

65	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng của Nguyễn Văn Giang	1	Bản án số 114/2024/HSPT ngày 28/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 278/QĐ-CCTHADS ngày 12/2/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	430.000
66	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen của Hoàng Văn Túy	1	Bản án số 116/2024/HSPT ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 280/QĐ-CCTHADS ngày 12/2/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	700.000
67	Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 màu xanh của Hoàng Văn Túy	1	Bản án số 116/2024/HSPT ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 280/QĐ-CCTHADS ngày 12/2/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	130.000
68	Điện thoại di động Nokia màu đen của Hoàng Văn Túy	1	Bản án số 116/2024/HSPT ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 280/QĐ-CCTHADS ngày 12/2/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	5.000
69	Điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ đã cũ của Trần Thị Liên	1	Bản án số 65/2024/HSST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 332/QĐ-CCTHADS ngày 11/3/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	80.000
70	Điện thoại di động Iphone 7 màu vàng đã cũ của Trương Văn Hải	1	Bản án số 65/2024/HSST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 333/QĐ-CCTHADS ngày 11/3/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	230.000
71	Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen của Nguyễn Văn Hải	1	Bản án số 13/2024/HSST ngày 31/1/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 369/QĐ-CCTHADS ngày 20/3/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	110.000
72	Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng bên trong có lắp sim của Khương Thị Hoàn	1	Bản án số 33/2024/HSST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 335/QĐ-CCTHADS ngày 11/3/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên	50.000
73	Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16 màu xanh đen bên trong lắp sim 0814.542.431 của Đỗ Văn Hiếu	1	Bản án số 109/2024/HSST ngày 08/11/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 365/QĐ-CCTHADS ngày 20/3/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.	30.000
74	Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của Vũ Thanh Nhạ	1	Bản án số 13/2024/HSST ngày 31/1/2024 của Tòa án nhân dân TP Phúc Yên; Quyết định thi hành án số 366/QĐ-CCTHADS ngày 20/3/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.	5.000

Số: 37 /CV- TCKH

Phúc Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2025

V/v ủy quyền xử lý tài sản sung công

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN

CÔNG VĂN BẢN  
Số: 260... Ngày: 18... / 04... / 2025...

Thủ hành án

Kính gửi: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Phúc Yên về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản và xác định giá khởi điểm đấu giá 01 xe máy và 74 điện thoại các loại là tài sản bị tịch thu, sung quỹ nhà nước theo các Bản án, Quyết định thi hành án từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2025;

Căn cứ Văn bản số 151/TB- CCTHADS ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên về việc phối hợp thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 124 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; Khoản 3 Điều 32 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự.

Sau khi nghiên cứu các văn bản quy định, Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Phúc Yên có ý kiến như sau:

1. Ủy quyền cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên thực hiện việc xử lý tài sản bị tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước theo danh mục tài sản tại Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Phúc Yên.

2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên có trách nhiệm: Thực hiện việc xử lý tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xử lý tài sản được ủy quyền; báo cáo kết quả chậm nhất 05 ngày kể từ ngày thực hiện xong việc xử lý tài sản gửi phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố.

Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên thực hiện xử lý tài sản nêu trên theo đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (b/c);
- Lưu: TCKH.



Lê Thị Kim Anh

